

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1295 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 07 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Cụm công nghiệp Minh Hải 1, huyện Văn Lâm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định phân cấp quản lý và phân công nhiệm vụ về lĩnh vực quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Thông báo số 1473-TB/TU ngày 15/01/2019 của Tỉnh uỷ thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc khảo sát, lập quy hoạch chi tiết xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Minh Hải 1 và Cụm công nghiệp Minh Hải 2, huyện Văn Lâm;

Căn cứ Thông báo số 47/TB-UBND ngày 20/02/2019 của UBND tỉnh thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về việc nghiên cứu, khảo sát, lập quy hoạch chi tiết xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Minh Hải 1 và Cụm công nghiệp Minh Hải 2, huyện Văn Lâm;

Căn cứ Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch ngày 03/6/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 75/BCTĐ-SXD ngày 17/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Minh Hải 1, huyện Văn Lâm với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Minh Hải 1, huyện Văn Lâm.

2. Chủ đầu tư lập quy hoạch

Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng Kim Long.

3. Mục tiêu và tính chất Cụm công nghiệp

a) Mục tiêu

Hình thành cụm công nghiệp nhằm tạo thêm việc làm mới cho lao động địa phương, góp phần dịch chuyển cơ cấu kinh tế nông thôn và tăng trưởng sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; khắc phục ảnh hưởng xấu về môi trường sinh thái do sản xuất tiểu thủ công nghiệp gây ra trong khu vực tập trung đông dân cư của địa phương.

Làm căn cứ để lập dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp Minh Hải 1.

b) Tính chất

Là cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ tổng hợp các lĩnh vực sản xuất, không gây ô nhiễm độc hại tới môi trường, bao gồm các nhóm ngành chính như sau: Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, thiết bị phụ trợ phục vụ cho các ngành (công nghiệp, nông nghiệp, hàng tiêu dùng và xuất khẩu).

4. Vị trí và phạm vi ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch

Phạm vi Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cụm công nghiệp Minh Hải 1, huyện Văn Lâm được thực hiện trên địa phận quản lý của xã Minh Hải, huyện Văn Lâm. Ranh giới cụ thể như sau:

Phía Bắc giáp các dự án sản xuất công nghiệp hiện có và đường điện 110KV.

Phía Nam giáp đất canh tác và khu dân cư.

Phía Đông giáp đất quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp.

Phía Tây giáp đường ĐT.380.

5. Quy mô đất đai

Khu vực lập quy hoạch Cụm công nghiệp có quy mô diện tích khoảng 731.579m². Cơ cấu sử dụng đất của Đồ án cụ thể như sau:

TT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	QCVN (%)
1	Đất xây dựng nhà máy	552.984	75,59	≥ 55
	Đất xây dựng nhà máy mới	481.068	25,76	
	Đất nhà máy hiện trạng	71.916	9,83	
2	Đất khu điều hành, dịch vụ	32.480	4,44	≥1
3	Đất cây xanh , mặt nước	73.505	10,05	≥10
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	13.956	1,90	≥1
5	Đất giao thông	58.654	8,02	≥8
Tổng cộng		731.579	100	

6. Quy hoạch không gian kiến trúc và phân khu chức năng

Định hướng phát triển không gian kiến trúc cảnh quan và phân khu chức năng Cụm công nghiệp được thống nhất trên toàn bộ diện tích nghiên cứu quy hoạch và được tổ chức như sau:

- Các khu chức năng cụm công nghiệp được hình thành trên cơ sở định hướng phát triển giao thông nội bộ Cụm công nghiệp, kết nối với giao thông đối ngoại là đường tỉnh ĐT.380, đảm bảo nhu cầu giao thông vận tải cho Cụm công nghiệp.

- Khu trung tâm điều hành với các công trình theo kiến trúc hiện đại, được bố trí ở khu vực phía Tây Cụm công nghiệp, tiếp giáp tuyến đường gom đường ĐT.380, thuận tiện về giao thông và là điểm nhấn kiến trúc cho Cụm công nghiệp.

- Các lô đất xây dựng nhà máy bố trí dọc theo các tuyến đường nội bộ của Cụm công nghiệp. Các nhà máy, xí nghiệp được quản lý theo một tổng thể hài hoà về màu sắc và hình thức kiến trúc, đảm bảo mỹ quan cho cụm công nghiệp, đồng thời tuân thủ chiều cao, mật độ, khoảng lùi theo đúng quy hoạch.

- Khu xử lý kỹ thuật bố trí ở phía Tây Bắc khu đất, tiếp giáp với hệ thống mương thủy lợi, thuận tiện cho việc cung cấp và đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho Cụm công nghiệp.

Các phân khu chức năng khác như: khu cây xanh cách ly, khu xử lý kỹ thuật, trình bày trên bản vẽ, phù hợp với không gian kiến trúc và nguyên lý quy hoạch cụm công nghiệp, đảm bảo tính khả thi của Dự án.

7. Quy hoạch hệ thống giao thông

a) Giao thông đối ngoại: Đường ĐT.380 là đường giao thông đối ngoại chính, quy mô tuân thủ theo quy hoạch giao thông được phê duyệt.

b) Giao thông nội khu

Các tuyến đường nội bộ có mặt cắt điển hình như sau:

- Tuyến đường trục chính hướng Đông - Tây kết nối từ đường ĐT.380 qua Dự án có mặt cắt ngang rộng 31,5m gồm: Lòng đường rộng 11,0mx2; vỉa hè rộng 4,0mx2=8,0m và phân cách giữa rộng 1,5m (ký hiệu tại bản vẽ là mặt cắt 1-1).

- Tuyến đường trục hướng Bắc - Nam có mặt cắt ngang rộng 21,0m gồm: Lòng đường rộng 11,0m; vỉa hè rộng 5,0mx2=10,0m (ký hiệu tại bản vẽ là mặt cắt 2-2).

- Tuyến đường gom đường tỉnh ĐT.380 có mặt cắt ngang rộng 17,0m gồm: Lòng đường rộng 9,0m; vỉa hè rộng 4,0mx2=8,0m (ký hiệu tại bản vẽ là mặt cắt 3-3).

Mặt cắt ngang các tuyến đường khác thống nhất như bản đồ quy hoạch giao thông.

8. Quy hoạch san nền, thoát nước mặt

Cao độ san nền được thiết kế theo phương pháp đường đồng mức. Cao độ san nền từ +4,50m đến +5,00m. Độ dốc san nền tối thiểu 0,1% đảm bảo thoát nước tự nhiên.

Hệ thống thoát nước mưa cho khu vực được thiết kế riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa được thu gom vào hệ thống cống theo các trục đường chính, sau đó xả vào tuyến mương hiện trạng phía Đông Dự án .

9. Quy hoạch hệ thống cấp nước

Tổng nhu cầu cấp nước cho cụm công nghiệp khoảng $Q=1.479\text{m}^3/\text{ngđ}$. Nguồn nước cấp nước cho khu vực lập quy hoạch dự kiến lấy từ hệ thống cấp nước theo quy hoạch chung của khu vực.

Mạng đường ống cấp nước được thiết kế mạng vòng bố trí trên vỉa hè dọc các tuyến giao thông chính, đảm bảo cung cấp nước đến từng điểm tiêu thụ nước.

10. Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng

Tổng nhu cầu cấp điện cho cụm công nghiệp khoảng 8.445 kW.

Nguồn điện cấp điện cho khu vực Dự án được lấy từ đường dây trên không 22kV tại khu phía Tây Dự án. Điểm đầu dự kiến: Cột số 24 lộ 461 E28.4.

11. Quy hoạch thoát nước thải - vệ sinh môi trường

Tổng lượng nước thải cần thu gom và xử lý khoảng $Q=900\text{m}^3/\text{ngđ}$.

Nước thải sinh hoạt trong khu nhà điều hành được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại; nước thải công nghiệp được xử lý sơ bộ tại các nhà xưởng; sau đó được thu gom vào hệ thống thoát nước thải dẫn về trạm xử lý nước thải công suất $1000\text{m}^3/\text{ngđ}$ tại khu đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp.

Rác thải được thu gom thủ công, về điểm tập kết trong cụm công nghiệp, từ đó vận chuyển đến nơi xử lý tập trung, đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường theo quy định.

Điều 2. Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND huyện Văn Lâm và các sở, ngành liên quan triển khai công bố quy hoạch, xác định chỉ giới xây dựng; làm căn cứ để triển khai các bước tiếp theo của Dự án theo quy định hiện hành, quản lý xây dựng theo đúng Quy hoạch được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Công ty Điện lực Hưng Yên; Chủ tịch UBND huyện Văn Lâm; Chủ tịch UBND xã Minh Hải; Giám đốc Công ty CP Đầu tư hạ tầng Kim Long và thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1^D.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thế Cử